



Working Paper 2026.1.1.10

- Vol. 1, No. 1

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN KHU VỰC CHÂU Á

Nguyễn Thị Liễu¹, Phan Thị Ngọc Hằng, Hoàng Ngọc Anh, Trần Tiến Lộc,

Nguyễn Thị Hà Dương, Phạm Thu Trang

Sinh viên K62 Kinh tế quốc tế - Khoa Kinh tế quốc tế

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Phạm Xuân Trường

Giảng viên Khoa Kinh tế quốc tế

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến bất bình đẳng thu nhập tại 17 quốc gia đang phát triển trong khu vực Châu Á trong giai đoạn 1991 - 2019. Kết quả thực nghiệm từ mô hình phân phối trễ tự hồi quy (ARDL), cho thấy trong ngắn hạn, FDI không có tác động rõ rệt đến bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên, trong dài hạn, FDI có xu hướng gia tăng bất bình đẳng thu nhập do sự tập trung vào các ngành thâm dụng vốn và công nghệ cao, đối tượng hưởng lợi ích chủ yếu là lao động có kỹ năng cao. Kết quả nghiên cứu này hàm ý rằng để phát triển bền vững và giảm thiểu tối đa các tác động của FDI tới bất bình đẳng thu nhập các quốc gia nên có những chính sách toàn diện về phân bổ FDI cũng như các chính sách thuế và an sinh xã hội nhằm phân phối lợi ích công bằng hơn, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế và giám sát nguồn vốn FDI một cách hiệu quả.

¹ Tác giả liên hệ, Email: k62.2314410086@ftu.edu.vn

Từ khóa: FDI, bất bình đẳng thu nhập, quốc gia đang phát triển, châu Á, mô hình ARDL

RESEARCH ON THE IMPACT OF FOREIGN DIRECT INVESTMENT ON INCOME INEQUALITY IN DEVELOPING COUNTRIES IN THE ASIA

Abstract

This study examines the impact of foreign direct investment (FDI) on income inequality across 17 developing Asian countries over the period 1991-2019. Empirical results from the autoregressive distributed lag (ARDL) model show that FDI has no significant short-run effect on income inequality. However, in the long run, FDI tends to exacerbate income inequality. This is because it is often concentrated in capital-intensive and high-tech industries, which primarily benefit skilled workers. These findings suggest that, to achieve sustainable development and reduce the adverse effects of FDI on income inequality, countries should implement comprehensive policies regarding FDI allocation, taxation, and social protection. Such measures would help ensure a more equitable distribution of the benefits of FDI. In addition, strengthening international cooperation and improving FDI monitoring is essential to effectively address income disparities.

Keywords: FDI, income inequality, developing countries, Asia, ARDL model

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI - Foreign Direct Investment) đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển giao công nghệ và tạo việc làm tại các quốc gia đang phát triển. Đặc biệt, tại khu vực châu Á, nơi có nhiều nền kinh tế mới nổi, dòng vốn FDI ngày càng gia tăng và trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, FDI cũng đặt ra nhiều thách thức, trong đó có vấn đề bất bình đẳng thu nhập. Trong những năm qua, châu Á là khu vực thu hút FDI lớn nhất thế giới, với các nền kinh tế như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam và Indonesia trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài. FDI mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, bao gồm gia tăng sản xuất, cải thiện năng suất lao động và nâng cao mức sống của người dân.

Tuy nhiên các nghiên cứu về tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập cho thấy kết quả trái chiều. Aitken & Harrison (1999) và Herzer & Nunnenkamp (2013) chỉ ra rằng trong ngắn hạn, FDI làm gia tăng bất bình đẳng do lợi ích chủ yếu dành cho lao động có tay nghề cao. Ngược lại, Ucal & cộng sự (2015) và Rezk & cộng sự (2022) cho thấy FDI có thể giúp giảm bất bình đẳng khi kết hợp với phát triển giáo dục và chính sách phù hợp. Một số nghiên cứu như Figini & Görg (2011) phát hiện mối quan hệ phi tuyến giữa FDI và bất bình

đăng thu nhập, trong đó tác động thay đổi theo thời gian và trình độ phát triển kinh tế. Và các nghiên cứu chuyên sâu về Châu Á lại càng hạn chế, đòi hỏi phân tích sâu hơn để hỗ trợ hoạch định chính sách hiệu quả và phát triển bền vững cho khu vực tiềm năng này. Vì thế, trên cơ sở mô hình phân phối trễ tự hồi quy (ARDL), nghiên cứu này tập trung trả lời các câu hỏi: FDI tác động như thế nào tới bất bình đẳng thu nhập tại khu vực Châu Á.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu thực nghiệm về tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập cho thấy những kết quả rất đa dạng, phản ánh sự khác biệt về bối cảnh kinh tế, trình độ phát triển, cơ cấu lao động và chính sách thể chế giữa các quốc gia.

Trong ngắn hạn, nhiều nghiên cứu cho thấy FDI có xu hướng làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập, đặc biệt tại các nước đang phát triển. Điển hình, nghiên cứu của Aitken & Harrison (1999) tại Mexico cho thấy các doanh nghiệp FDI chủ yếu sử dụng lao động có kỹ năng cao và trả lương cao hơn so với doanh nghiệp nội địa, từ đó làm gia tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm lao động. Tương tự, nghiên cứu của Herzer và cộng sự (2012) tại khu vực Mỹ Latinh cũng cho thấy xu hướng tương tự: FDI góp phần mở rộng khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư do sự thiên lệch trong phân phối lợi ích và việc làm chất lượng cao. Tuy nhiên, không phải quốc gia nào cũng ghi nhận tác động tiêu cực trong ngắn hạn. Ucal và cộng sự (2015) tại Thổ Nhĩ Kỳ phát hiện rằng FDI có thể giúp giảm nhẹ bất bình đẳng thu nhập, dù hiệu ứng này khá yếu và không ổn định khi có sự điều chỉnh thêm các biến kiểm soát. Một phần nguyên nhân đến từ đặc điểm cơ cấu ngành mà FDI hướng tới (ví dụ như sản xuất chế tạo quy mô lớn sử dụng nhiều lao động phổ thông) hoặc chính sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho lao động nội địa. Tương tự, tại khu vực châu Phi, Kaulihowa & Adjasi (2017) nhận thấy FDI có thể giúp cải thiện phân phối thu nhập trong ngắn hạn, đặc biệt khi các nước kết hợp FDI với các chính sách phát triển tài chính và giáo dục. Tuy nhiên, tác động tích cực này cũng không duy trì được lâu dài nếu thiếu đi sự đầu tư bài bản và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Trong dài hạn, các kết quả nghiên cứu vẫn còn phân hóa rõ rệt. Một số nghiên cứu như của Herzer và cộng sự (2014) và Lee và cộng sự (2020) tiếp tục ghi nhận tác động tiêu cực của FDI đến bất bình đẳng thu nhập. Nguyên nhân là do sự tích tụ lợi ích từ FDI vào một nhóm nhỏ lao động có kỹ năng cao hoặc các khu vực phát triển, trong khi các nhóm yếu thế và vùng kém phát triển không được hưởng lợi đồng đều. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, các nghiên cứu như của Ravinthirakumaran & Ravinthirakumaran (2018) tại Sri Lanka hay Rezk và cộng sự (2022) tại Ai Cập cho thấy nếu quốc gia tiếp nhận FDI có chính sách phân

phối lại hiệu quả, hệ thống thuế lũy tiến và chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục, FDI có thể trở thành công cụ giúp giảm bất bình đẳng thu nhập và thúc đẩy bao trùm tài chính. Đáng chú ý, một số nghiên cứu gần đây nhấn mạnh tính phi tuyến trong mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập. Herzer & Nunnenkamp (2011) và Figini & Görg (2011) chỉ ra rằng tác động của FDI không hoàn toàn tuyến tính mà thay đổi tùy thuộc vào mức độ phát triển kinh tế và thể chế của quốc gia. Cụ thể, ở các nước đang phát triển ngoài OECD, FDI có thể có mối quan hệ hình chữ U ngược với bất bình đẳng: ở giai đoạn đầu, FDI làm tăng bất bình đẳng do lợi ích chủ yếu rơi vào nhóm có kỹ năng cao và nhà đầu tư nước ngoài; nhưng sau khi đạt đến một ngưỡng nhất định, FDI sẽ giúp giảm bất bình đẳng nhờ vào hiệu ứng lan tỏa công nghệ, đào tạo lại lao động, và phát triển hệ sinh thái tài chính. Ngược lại, ở các nước OECD - vốn đã có nền kinh tế phát triển và hệ thống an sinh xã hội vững mạnh - tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập là mờ nhạt hoặc không đáng kể, do các thiết chế điều phối thị trường lao động đã hoạt động hiệu quả.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu về tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập, nhưng vẫn tồn tại một số khoảng trống trong bối cảnh các quốc gia đang phát triển ở khu vực Châu Á.

Trước hết, hầu hết các nghiên cứu hiện tại tập trung vào các quốc gia phát triển hoặc phân tích trên phạm vi toàn cầu, trong khi các nghiên cứu chuyên sâu với nhiều các nước đang phát triển khu vực Châu Á còn hạn chế. Điều này đặc biệt quan trọng vì khu vực này đang thu hút lượng lớn FDI và có sự phân hóa mạnh mẽ về phát triển kinh tế cũng như bất bình đẳng thu nhập. Thứ hai, các nghiên cứu hiện tại thường xem xét các quốc gia trong khu vực Châu Á như một khối đồng nhất, chưa phân tích sâu sự khác biệt giữa các nhóm quốc gia với đặc điểm kinh tế và xã hội riêng biệt. Điều này dẫn đến thiếu sót trong việc hiểu rõ tác động khác nhau của FDI đến bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm quốc gia trong khu vực. Điều này đòi hỏi nghiên cứu sâu hơn để làm rõ tác động phức tạp của FDI trong các bối cảnh kinh tế khác nhau.

Nhìn chung, đề tài *Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển khu vực Châu Á* là cần thiết để có thêm các nghiên cứu toàn diện và chi tiết hơn để hiểu rõ tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển tại Châu Á, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách kinh tế hiệu quả và phát triển bền vững trong khu vực.

2.2. Cơ sở lý thuyết về tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập

Có rất nhiều học thuyết khác nhau đã được phát triển nhằm giải thích cho nguồn gốc của sự khác biệt trong kết quả của các nghiên cứu khi tìm hiểu mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập.

Heckscher & Ohlin (1991) phát triển lý thuyết về tài nguyên thiên nhiên đối với thương mại quốc tế, mà qua đó FDI có xu hướng làm giảm bất bình đẳng tiền lương tại các quốc gia đang phát triển. Mỗi quốc gia có lợi thế sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng sử dụng nhiều yếu tố sản xuất dồi dào nên ở quốc gia thâm dụng lao động, FDI vào các ngành sử dụng lao động phổ thông làm tăng cầu lao động không có kỹ năng, thu hẹp khoảng cách thu nhập, giảm bất bình đẳng. Ngược lại, ở quốc gia thâm dụng vốn hoặc lao động kỹ năng, FDI tập trung vào ngành đòi hỏi kỹ năng cao, làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập.

Feenstra & Hanson (1997) phát triển mô hình Bắc - Nam, trong đó Bắc là các quốc gia phát triển với lao động kỹ năng cao, còn Nam là các quốc gia kém phát triển với lao động phổ thông dồi dào. FDI từ Bắc chảy vào Nam qua hoạt động thuê gia công, thu hút nhờ lao động rẻ. Quá trình này làm tăng cầu lao động có kỹ năng ở cả hai khu vực, dẫn đến gia tăng bất bình đẳng thu nhập tại Nam do chênh lệch lương giữa lao động có và không có kỹ năng. Tuy nhiên, trong dài hạn, nếu công nghệ và đào tạo được chuyển giao thành công, bất bình đẳng thu nhập có thể giảm.

Aghion & Howitt (1998) phát triển mô hình tăng trưởng nội sinh, cho rằng thay đổi công nghệ làm gia tăng khoảng cách thu nhập giữa lao động phổ thông và lao động lành nghề. Theo mô hình này, ở giai đoạn đầu, nhu cầu cao về lao động có kỹ năng khiến bất bình đẳng thu nhập gia tăng do chênh lệch lương giữa lao động có và không có kỹ năng ngày càng lớn. Giai đoạn sau, khi cung lao động kỹ năng được cải thiện và doanh nghiệp hoàn tất chuyển đổi công nghệ, bất bình đẳng thu nhập dần thu hẹp. Đồng thời, lao động phổ thông có cơ hội nâng cao trình độ, gia nhập tầng lớp thu nhập trung bình, giúp giảm bất bình đẳng. Ngoài ra, FDI có thể mang lại lợi ích cho doanh nghiệp địa phương thông qua tác động tràn: ban đầu, khả năng hấp thụ vốn còn hạn chế có thể khiến bất bình đẳng gia tăng. Tuy nhiên, về dài hạn, khi doanh nghiệp và lao động thích nghi với công nghệ mới, bất bình đẳng thu nhập có xu hướng giảm xuống.

3. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

3.1. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

3.1.1. Mô hình nghiên cứu

Dựa vào cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu đi trước (Figini & Gorg, 2011; Herzer & Nunnenkamp, 2013; Kaulihowa & Adjasi, 2017; Ucal & cộng sự, 2016; Yuldashev & cộng

sự, 2023), nhóm tác giả đánh giá tác động của vốn đầu tư nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập theo hàm sau:

$$GINI = f(FDI; FDIGDPG; \lnGDPPC; ENROLLS) \quad (1)$$

Trong đó, GINI là hệ số bất bình đẳng thu nhập

FDI là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)

GDPPG là mức tăng trưởng GDP (%)

FDIGDPG là biến tương tác giữa FDI và GDPPG. Về mặt kinh tế, khi GDP tăng mạnh, FDI dễ lan tỏa công nghệ, tạo việc làm cho lao động thu nhập thấp và giảm chênh lệch; ngược lại, trong giai đoạn tăng trưởng yếu, FDI có thể chỉ tập trung vào các ngành vốn hóa cao, làm lợi cho nhóm giàu và đẩy rộng khoảng cách thu nhập. Do đó, đưa biến FDIGDPG vào mô hình giúp kiểm định “hiệu ứng có điều kiện” của FDI, tức tác động của FDI không cố định mà phụ thuộc vào bối cảnh tăng trưởng vĩ mô, giúp kết quả nghiên cứu phản ánh sát thực tế hơn và tránh thiếu sót khi bỏ qua vai trò điều tiết của tăng trưởng GDP.

\lnGDPPC là thu nhập bình quân đầu người (USD cố định năm 2015, lấy logarit)

ENROLLS là tỷ lệ nhập học trung học (% dân số)

Để đánh giá các tác động của vốn đầu tư nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập trong cả ngắn hạn và dài hạn, nghiên cứu sử dụng mô hình tự phân phối độ trễ hồi quy (Autoregressive Distributed Lag - ARDL) được phát triển bởi Pesaran & Shin (1995) và hoàn thiện hơn bởi Pesaran & cộng sự (2001). Từ đó, nhóm nghiên cứu triển khai mô hình của đề tài như sau:

$$\begin{aligned} GINI_{it} = & \beta_{0i} + \sum_{j=1}^{p-1} \beta_{1ij} \Delta GINI_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{2ij} \Delta FDI_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{3ij} \Delta (FDIGDPG)_{it-j} \\ & + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{4ij} \Delta \ln GDPPC_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{5ij} \Delta ENROLLS_{it-j} + \phi_i (GINI_{it-1} \\ & + \theta_1 FDI_{it-1} + \theta_2 (FDIGDPG)_{it-1} + \theta_3 GDPPC_{it-1} + \theta_4 ENROLLS_{it-1}) \\ & + \varepsilon_{it} \end{aligned} \quad (2)$$

Trong đó,

i và t đại diện cho quốc gia và thời gian tương ứng

Δ là toán tử sai phân bậc 1

β_0 là hằng số

θ là các hệ số thể hiện mối quan hệ trong dài hạn

β_{ij} là các hệ số thể hiện mối quan hệ trong ngắn hạn

ε_{it} là sai số ngẫu nhiên

p, q là độ trễ tối ưu của mô hình

φ_i hiển thị tốc độ điều chỉnh trong ngắn hạn để đạt được sự cân bằng trong dài hạn.

Tức phương trình dài hạn của các biến là

$$GINI_{it} = c + b_1 FDI_{it} + b_2 (FDIGDPG)_{it} + b_3 \ln GDPPC_{it} + b_4 ENROLLS_{it} + v_{it} \quad (3)$$

Thì $b_x = -\frac{\theta_x}{\theta_0}$ với $x = 1; 2; 3; 4$ tương ứng.

Khi đó, mối quan hệ trong ngắn hạn sẽ có phương trình như sau:

$$\begin{aligned} \Delta GINI_{it} = & \beta_0^s + \sum_{j=1}^{p-1} \beta_{1ij}^s \Delta GINI_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{2ij}^s \Delta FDI_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{3ij}^s \Delta (FDIGDPG)_{it-j} \\ & + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{4ij}^s \Delta \ln GDPPC_{it-j} + \sum_{j=1}^{q-1} \beta_{5ij}^s \Delta ENROLLS_{it-j} + \gamma^s EC_{it-1} + \varepsilon_{it}^s \end{aligned} \quad (4)$$

EC_{it-1} là thành tố hiệu chỉnh sai số (Error Correction Term) và γ^s biểu thị tốc độ điều chỉnh trong ngắn hạn của các biến trở về trạng thái cân bằng trong dài hạn bằng các cú sốc hoặc khủng hoảng kinh tế, tài chính... Hệ số ước lượng của EC_{it-1} nên âm và có ý nghĩa thống kê.

3.1.2. Giả thuyết nghiên cứu

Tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập có thể khác nhau trong ngắn hạn và dài hạn, phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trình độ phát triển kinh tế, giáo dục và tốc độ tăng trưởng GDP. Dựa trên cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước đây, nghiên cứu này đề xuất các giả thuyết sau:

Giả thuyết H1a: Trong ngắn hạn, FDI làm tăng bất bình đẳng thu nhập.

Trong ngắn hạn, FDI có thể tăng bất bình đẳng thu nhập do lợi ích ban đầu của dòng vốn này thường tập trung vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư lớn và khu vực thành thị, nơi lao động có trình độ cao có khả năng tiếp cận các công việc tốt hơn (Aghion & cộng sự, 2011). Ngoài ra, sự chênh lệch về kỹ năng lao động có thể làm tăng khoảng cách thu nhập giữa lao động có tay nghề và lao động phổ thông (Feenstra & Hanson, 1997).

Giả thuyết H1b: Trong ngắn hạn, khi tốc độ tăng trưởng GDP tăng, FDI có tác động cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, tác động của FDI đến bất bình đẳng có thể tăng, do FDI chủ yếu tập trung vào các ngành có năng suất cao, đòi hỏi vốn lớn và lao động có tay nghề, dẫn đến việc chỉ một nhóm nhỏ lao động được hưởng lợi (Herzer & Nunnenkamp, 2013).

Giả thuyết H1c: Trong ngắn hạn, tỷ lệ nhập học trung học có tác động cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Sự gia tăng tỷ lệ nhập học trong ngắn hạn có thể không làm giảm bất bình đẳng thu nhập, thậm chí có thể tăng lên do sự phân bổ không đều về chất lượng giáo dục và cơ hội học tập. Mặc dù có sự gia tăng trong số lượng học sinh nhập học, nhưng sự khác biệt về chất lượng giáo dục giữa các khu vực và tầng lớp xã hội có thể khiến những người có cơ hội tận dụng giáo dục tốt hơn sẽ có lợi thế, tạo ra sự phân hóa thu nhập trong ngắn hạn. (Psacharopoulos, 1994)

Giả thuyết H1d: Trong ngắn hạn, tăng trưởng GDP bình quân đầu người có tác động ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Trong ngắn hạn, tăng trưởng GDP bình quân đầu người thường dẫn đến giảm bất bình đẳng thu nhập do các cơ chế kinh tế vĩ mô và chính sách tự động ổn định hoạt động hiệu quả. Khi nền kinh tế phát triển, việc làm được tạo ra và mức lương, đặc biệt ở tầng lớp lao động thu nhập thấp, được cải thiện, giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập (Blundell & Stewart, 2004). Lý thuyết Keynesian cho rằng sự tăng trưởng kinh tế kích thích tổng cầu, đồng thời các cơ chế tự động ổn định như thuế lũy tiến và trợ cấp xã hội sẽ chuyển giao một phần lợi ích đến các nhóm thu nhập thấp, qua đó làm giảm bất bình đẳng.

Giả thuyết H2a: Trong dài hạn, FDI tác động cùng chiều hoặc ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập; khi tốc độ tăng trưởng GDP tăng, FDI có tác động ngược chiều hoặc cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Vì trong dài hạn, khi có sự lan tỏa công nghệ và đầu tư vào đào tạo lao động, FDI có thể giúp giảm bất bình đẳng thu nhập bằng cách tạo ra cơ hội việc làm và nâng cao trình độ tay nghề cho lực lượng lao động nội địa (Borensztein & cộng sự, 1998). Điều này đặc biệt đúng đối với các quốc gia có chiến lược thu hút FDI tập trung vào các ngành sử dụng nhiều lao động. Tuy nhiên, Heckscher & Ohlin (1991), với các quốc gia thâm dụng vốn hoặc lao động có kỹ năng, FDI thường tập trung vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều vốn hoặc kỹ năng, làm gia tăng bất bình đẳng do khoảng cách thu nhập giữa các nhóm lao động này ngày càng lớn. Thêm vào đó, FDI có xu hướng cân bằng hóa giá các yếu tố sản xuất giữa các quốc gia. Điều này có nghĩa là khi một quốc gia nhận được nhiều FDI vào ngành thâm

dụng lao động, tiền lương của lao động phổ thông sẽ tăng lên. Ngược lại, nếu FDI tập trung vào các ngành thâm dụng kỹ năng, bất bình đẳng sẽ gia tăng.

Giả thuyết H2b: Trong dài hạn, khi tốc độ tăng trưởng GDP tăng, FDI có tác động ngược chiều hoặc cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Trong dài hạn, nếu nền kinh tế duy trì tăng trưởng bền vững và có chính sách phân phối hợp lý, FDI dựa trên tăng trưởng kinh tế có thể làm giảm bất bình đẳng thu nhập, do FDI thúc đẩy phát triển toàn diện, tạo thêm cơ hội việc làm và gia tăng mức sống chung của dân số (Milanovic, 2005). Tuy nhiên, nếu tăng trưởng kinh tế chủ yếu có lợi cho nhóm thu nhập cao, FDI có thể làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập (Jaumotte & cộng sự, 2013).

Giả thuyết H2c: Trong dài hạn, tỷ lệ nhập học trung học có tác động ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Trong dài hạn, giáo dục giúp nâng cao kỹ năng lao động, từ đó tạo ra lực lượng lao động đồng đều hơn và giảm bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu Benhabib & Spiegel (1994) cho thấy rằng đầu tư vào giáo dục trong dài hạn có thể dẫn đến tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng thu nhập, khi mà lực lượng lao động có trình độ học vấn cao hơn.

Giả thuyết H2d: Trong dài hạn, tăng trưởng GDP bình quân đầu người có tác động ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Trong dài hạn, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đầu tư vào vốn con người và chính sách tái phân phối giúp giảm bất bình đẳng. Khi thu nhập bình quân đầu người tăng, đầu tư vào giáo dục và y tế được đẩy mạnh, cải thiện cơ hội tiếp cận việc làm có thu nhập cao cho các nhóm thu nhập thấp (Becker, 1964). Đồng thời, chính phủ có nguồn lực để thực hiện các chính sách phúc lợi xã hội, thuế lũy tiến và trợ cấp, giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập (Atkinson, 2015).

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

3.2.1. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu trong nghiên cứu này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, bao gồm Ngân hàng Thế giới (World Bank) và World Income Inequality Database (WIID). Bộ dữ liệu được xây dựng dưới dạng dữ liệu bảng (Panel data), bao gồm 17 quốc gia đang phát triển tại Châu Á trong giai đoạn từ 1991 đến 2019. Theo danh sách các nước đang phát triển của Chính phủ Úc (Australian Department of Foreign Affairs and Trade, 2022), có 25 quốc gia Châu Á được phân loại thuộc quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, một số quốc gia trong danh sách này không có đầy đủ dữ liệu nghiên cứu trong giai đoạn 1991-2019. Do đó, nhóm tác giả lựa chọn 17 quốc gia với mẫu dữ liệu đầy đủ (xem Phụ lục A). Các quốc gia này cũng đại diện cho các nền kinh tế lớn nhất trong số 25 quốc gia đang phát triển, phù hợp để giải quyết

những thách thức mà các quốc gia đang phát triển gặp phải trong việc cân bằng tăng trưởng kinh tế với bất bình đẳng thu nhập.

Bảng 1. Tên biến, mô tả, kỳ vọng dấu, nguồn dữ liệu biến số

Tên biến	Mô tả	Dấu kỳ vọng	Nguồn tham khảo
GINI	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (từ 0 đến 100).		Figini & Gorg (2011) Herzer & Nunnenkamp (2013), Yuldashev & cộng sự (2023)
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài, dòng vốn ròng vào (% GDP).	Ngắn hạn: + Dài hạn: +/-	Aghion & cộng sự (2011), Borensztein & cộng sự (1998)
lnGDPPC	GDP bình quân đầu người (USD cố định năm 2015, lấy logarit).	Ngắn hạn: - Dài hạn: -	Cho & Ramirez (2016); Kuznets (2019)
ENROLLS	Tỷ lệ nhập học trung học (% tổng số).	Ngắn hạn: + Dài hạn: -	Benhabib & Spiegel (1994), Psacharopoulos (1994)
FDIGDPG	Biến tương tác giữa FDI và tăng trưởng GDP, được tính bằng $FDI * GDPG$	Ngắn hạn: + Dài hạn: +/-	Herzer & Nunnenkamp (2013), Jaumotte & cộng sự (2013)

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

3.2.2. Mô tả dữ liệu

Nhóm nghiên cứu thực hiện thống kê mô tả dữ liệu thu thập được ở từng nước trong khoảng thời gian từ năm 1991 đến năm 2019, thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Mô tả thống kê các biến số

Biến số	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
GINI	493	41.95006	4.874663	32.377	54.806
FDI	493	2.871496	4.541179	-37.17265	43.91211
lnGDPPC	493	7.716412	0.7780775	6.082575	9.404944
ENROLLS	493	65.72543	23.26583	17.79261	126.036
FDIGDPG	493	20.54971	47.48645	-85.91692	759.2746

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Bảng 2 trình bày các thống kê mô tả cho các biến trong nghiên cứu. Đối với chỉ số bất bình đẳng thu nhập (GINI), giá trị trung bình đạt 41.95, với mức thấp nhất là 32.38 của Thái Lan năm 2007. Pakistan năm 2004 có bất bình đẳng thu nhập cao nhất (54.806).

FDI có giá trị trung bình là 2.87, với mức thấp nhất là -37.17 và cao nhất là 43.91. Khoảng dao động lớn này phản ánh sự chênh lệch đáng kể trong dòng vốn FDI vào các quốc gia, trong đó một số quốc gia thu hút lượng vốn đầu tư lớn trong khi những nước khác thậm chí ghi nhận dòng vốn âm.

GDP bình quân đầu người được lấy logarit (lnGDPPC) có giá trị trung bình đạt 7.72, với mức thấp nhất là 6.08 và cao nhất là 9.4. Sự khác biệt lớn này phản ánh mức độ phát triển kinh tế không đồng đều giữa các quốc gia.

Tỷ lệ nhập học trung học (ENROLLS) đạt giá trị trung bình 65.725%, với mức thấp nhất là 17.79% và cao nhất là 126.04%. Biên độ dao động lớn này cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong mức độ tiếp cận giáo dục bậc trung học giữa các quốc gia.

Biến FDIGDPG, được tính bằng FDI (% GDP) nhân với tốc độ tăng trưởng GDP, có giá trị trung bình là 20.55, với khoảng dao động rất lớn từ -85.92 đến 759.27. Khoảng dao động rộng này phản ánh sự khác biệt lớn giữa các quốc gia về mức độ kết hợp giữa dòng vốn FDI và tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tiến hành phân tích ma trận tương quan giữa các biến, nhóm nghiên cứu thu được kết quả sau:

Bảng 3. Ma trận tương quan

	GINI	FDI	GDPPC	ENROLLS	FDIGDPG
GINI	1.0000				
FDI	-0.0991	1.0000			
lnGDPPC	-0.3567	0.0371	1.0000		
ENROLLS	-0.3451	0.0910	0.6336	1.0000	
FDIGDPG	-0.0599	0.8390	-0.0182	0.0768	1.0000

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Từ ma trận tương quan giữa các biến, có thể thấy FDI có mối tương quan thuận rất mạnh với FDIGDPG (hệ số 0.8390), phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa dòng vốn FDI và tác động của nó khi kết hợp với tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, hệ số tương quan giữa tất cả các biến độc lập FDI, GDPPC, ENROLLS, FDIGDPG và biến phụ thuộc GINI đều có giá trị âm, chứng tỏ mối quan hệ ngược chiều giữa chúng với bất bình đẳng thu nhập.

3.3. Phương pháp ước lượng mô hình

Để lựa chọn các phương pháp ước lượng trong phương trình (1), nhóm tác giả sẽ tiến hành các kiểm định: Kiểm định sự phụ thuộc chéo, Kiểm định nghiệm đơn vị, Kiểm định đồng liên kết. Bên cạnh các kiểm định trên, điều quan trọng là phải cấu trúc độ trễ của mô hình ARDL trước khi ước lượng. Cấu trúc độ trễ thường được lựa chọn dựa trên kỹ thuật của Kripfgan & Schinerder (2018). Tuy nhiên, nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu nhỏ và chuỗi thời gian ngắn nên cấu trúc độ trễ chung của mô hình ARDL (1; 1; 1; 1; 1) được áp dụng.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng ba kỹ thuật ước lượng là Mean Group (MG), Pooled Mean Group (PMG) và Dynamic Fixed Effects (DFE). Sau đó, nhóm nghiên cứu sẽ sử dụng kiểm định Hausman để lựa chọn mô hình phù hợp nhất.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

Kết quả kiểm định Pesaran (2004) cho thấy sự nhất quán trong các kiểm định rằng tồn tại sự phụ thuộc chéo giữa các biến trong mô hình với mức ý nghĩa 5%. Kết quả tính toán dừng thể hệ thứ hai CIPS cho thấy biến FDI và biến tương tác giữa FDI và GDPG là dừng ở bậc 0 (bậc gốc), trong khi các biến còn lại gồm GINI, GDPPC, ENROLLS đều dừng ở bậc 1 (bậc sai phân). Trong mô hình không có biến nào dừng ở bậc 2, như vậy theo Pesaran & cộng sự (1999), Nkoro & Uko (2016) thì các biến đều thỏa mãn điều kiện để áp dụng mô hình bảng ARDL. Kết quả kiểm định Pedroni (1999); Kao (1999) và Westerlund (2007) cho thấy giả thuyết H_0 về việc không có đồng tích hợp đã bị bác bỏ ở mức ý nghĩa 10%. Do đó, nhóm tác giả kết luận rằng có sự đồng liên kết trong mẫu dữ liệu. Hơn nữa, kết quả đã chứng minh rằng các biến trong mô hình có đồng liên kết, thiết lập mối liên hệ giữa: bất bình đẳng thu nhập, vốn đầu tư nước ngoài, GDP bình quân đầu người, giáo dục trong dài hạn.

Kiểm định Hausman lựa chọn giữa ước lượng MG và PMG cho p-value là $0.3239 > 0.05$, do đó ước lượng PMG phù hợp hơn MG. Tiếp đó, kiểm định Hausman tiếp tục được thực hiện để lựa chọn giữa PMG và DFE, kết quả cho thấy p-value là $0.000 < 0.05$, chứng tỏ mô hình PMG là phù hợp với nghiên cứu.

Sau khi chạy ước lượng mô hình PMG với bộ dữ liệu nhóm thu thập được, tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn và dài hạn đối với toàn bộ mẫu và với từng khu vực được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 4. Kết quả ước lượng mô hình PMG

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Toàn mẫu	Đông Á	Tây Á	Đông Nam Á	Nam Á
<i>Dài hạn</i>					
ec					
FDI	0.445*** (0.102)	0.667*** (0.234)	3.023*** (0.813)	0.090 (0.305)	1.262 (1.091)
FDIGDPG	-0.026*** (0.008)	-0.040** (0.017)	-0.198 (0.122)	-0.052 (0.042)	-0.314 (0.226)
lnGDP	-2.653*** (0.432)	-2.356 (1.986)	-4.703* (2.565)	-4.373*** (1.355)	1.606 (1.312)
ENROLLS	-0.020 (0.015)	-0.034 (0.072)	-0.005 (0.037)	-0.003 (0.025)	-0.507*** (0.078)
<i>Ngắn hạn</i>					
ec	-0.103*** (0.019)	-0.147*** (0.026)	-0.108 (0.073)	-0.121** (0.050)	-0.110* (0.056)
LD.GINI	0.609*** (0.068)	0.242** (0.098)	0.482** (0.193)	0.711*** (0.085)	0.591*** (0.075)
D.FDI	0.017 (0.063)	-0.079** (0.039)	-0.054 (0.189)	-0.041 (0.066)	0.198 (0.260)
D.FDIGDPG	0.002 (0.005)	0.001 (0.001)	0.021* (0.012)	0.010 (0.009)	-0.027 (0.019)
D.lnGDP	-0.011 (1.313)	7.627* (4.369)	-2.692 (3.712)	0.870 (1.426)	3.909** (1.778)
D.ENROLLS	0.052** (0.023)	0.101 (0.095)	0.056 (0.083)	0.029 (0.027)	0.087 (0.068)
Constant	6.292*** (1.185)	7.931*** (1.212)	8.322 (5.717)	9.542** (4.018)	6.412** (3.171)
Số quan sát	459	54	108	189	108

Ghi chú: *, **, *** lần lượt tương ứng với các mức ý nghĩa thống kê là 10%, 5% và 1%

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy xét trên toàn mẫu, trong ngắn hạn không tìm ra tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập nhưng trong dài hạn FDI làm tăng bất bình đẳng thu nhập. Đồng thời, khi FDI gắn với tăng trưởng GDP sẽ làm bất bình đẳng thu nhập giảm. Bên cạnh đó, tỉ lệ nhập học trung học có tác động cùng chiều với bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn và GDP bình quân đầu người có tác động làm giảm bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn. Ngoài ra, khi xét riêng từng khu vực, trong ngắn hạn, FDI không có tác động đáng kể đến bất bình đẳng thu nhập tại các khu vực riêng lẻ ngoại trừ Đông Á. Trong dài hạn, FDI làm tăng bất bình đẳng thu nhập tại khu vực Đông Á và Tây Á nhưng không có tác động đáng kể tại Đông Nam Á và Nam Á. Trong đó, tác động của FDI làm tăng bất bình đẳng thu nhập tại Tây Á là mạnh nhất so với các khu vực khác trong mẫu nghiên cứu.

4.2. Thảo luận kết quả

Trong ngắn hạn, FDI không tác động rõ ràng đến bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển tại châu Á. Điều này có thể do những thay đổi về cơ cấu kinh tế và lao động cần thời gian để diễn ra. Khi FDI mới vào một quốc gia, phần lớn vốn đầu tư ban đầu tập trung vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập chuỗi cung ứng và thường chảy vào các lĩnh vực ít gây phân hóa thu nhập, như công nghiệp nhẹ, tài chính thay vì tạo ra sự thay đổi ngay lập tức trong thị trường lao động. Do đó, mức lương và phân phối thu nhập của các nhóm lao động chưa bị ảnh hưởng đáng kể. Borensztein & cộng sự (1998) cho thấy tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế chỉ trở nên rõ ràng khi quốc gia có đủ năng lực hấp thụ công nghệ, điều này cần thời gian để phát triển.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy rằng trong dài hạn, FDI làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Điều này phù hợp với lý thuyết Heckscher-Ohlin và Stolper-Samuelson cho rằng FDI thường tập trung vào các ngành thâm dụng vốn và công nghệ cao, nơi lao động có kỹ năng cao được hưởng lợi nhiều hơn so với lao động phổ thông. Khi các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, họ mang theo công nghệ tiên tiến và yêu cầu lao động có tay nghề cao để vận hành máy móc, quản lý sản xuất và thực hiện các công việc đòi hỏi chuyên môn (Choi, 2006). Điều này dẫn đến việc cầu lao động có kỹ năng tăng mạnh, trong khi cầu lao động phổ thông ít thay đổi hoặc giảm, làm chênh lệch thu nhập giữa hai nhóm ngày càng lớn. Ngoài ra, FDI thường tập trung vào các khu vực phát triển, đặc biệt là các thành phố lớn hoặc các đặc khu kinh tế, nơi có cơ sở hạ tầng tốt và môi trường kinh doanh thuận lợi. Điều này tạo ra sự chênh lệch về thu nhập giữa các khu vực đô thị và nông thôn, khi các khu vực thu hút FDI phát triển nhanh chóng, trong khi các vùng kém phát triển không nhận được lợi ích tương xứng. Zhang & Zhang (2003) đã chỉ ra rằng tốc độ tăng trưởng kinh tế giữa các tỉnh ven biển và các tỉnh nội địa của Trung Quốc có sự chênh lệch đáng kể, lên tới 3% trong

suốt hai thập kỷ. Sự khác biệt này phần lớn do các tỉnh ven biển thu hút được nhiều FDI hơn, dẫn đến mức thu nhập cao hơn so với các tỉnh nội địa, từ đó gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các khu vực. Hơn nữa, trong dài hạn, nếu không có các chính sách điều tiết phù hợp như giáo dục, đào tạo kỹ năng hoặc phân phối lại lợi ích từ FDI, thì tình trạng bất bình đẳng có thể tiếp tục mở rộng.

Trong ngắn hạn, FDI chỉ có tác động làm giảm bất bình đẳng thu nhập tại khu vực Đông Á trong khi không có tác động đáng kể tại các khu vực còn lại. Điều này được lý giải do trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa (nhất là từ thập niên 1990-2000), FDI tại Trung Quốc tạo ra nhiều việc làm cho lao động phổ thông trong các ngành thâm dụng lao động như dệt may và lắp ráp điện tử, đặc biệt tại các tỉnh ven biển ban đầu giúp cải thiện bất bình đẳng thu nhập giữa khu vực thành thị và nông thôn tại Trung Quốc. Tuy nhiên, về lâu dài, tác động này có thể đảo ngược (Shi & cộng sự, 2022). Bên cạnh đó, Demirbag & cộng sự (2005) phân tích mô hình và cấu trúc của FDI tại Mông Cổ, đặc biệt trong ngành khai khoáng. FDI trong lĩnh vực này đã tạo ra nguồn thu lớn cho chính phủ, từ đó tài trợ cho các chương trình phúc lợi xã hội và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, góp phần giảm bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn.

Trong dài hạn, tại Đông Á và Tây Á, FDI có tác động làm tăng bất bình đẳng thu nhập nhưng ở Đông Nam Á và Nam Á, tác động này không đáng kể. Trong đó, tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập ở Tây Á mạnh hơn các khu vực còn lại. Điều này được lý giải do nhiều quốc gia Tây Á, như Iran, thu hút FDI chủ yếu vào ngành khai thác tài nguyên, đặc biệt là dầu mỏ. Điều này dẫn đến hiện tượng *lời nguyền tài nguyên* (Ross, 1999), khi sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên làm giảm động lực phát triển các ngành kinh tế khác và khoảng cách thu nhập có xu hướng nới rộng nếu thiếu chính sách phân phối lại (OECD, 2011). Ngoài ra, chất lượng thể chế yếu kém, bao gồm tham nhũng và thiếu minh bạch, khiến lợi ích từ FDI không được phân bổ công bằng, dẫn đến gia tăng bất bình đẳng thu nhập. So với các khu vực khác như Đông Á, các quốc gia Tây Á đầu tư ít hơn vào giáo dục như năm 2019, Trung Quốc đầu tư 4.06% trong khi Iran là 3.24% (World Bank), dẫn đến lực lượng lao động thiếu kỹ năng để tận dụng cơ hội từ FDI, góp phần gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á, FDI không có tác động đáng kể đến bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn. Điều này có thể lý giải do các nước này thu hút FDI lớn vào các ngành không đòi hỏi lao động có kỹ năng cao như dệt may và lắp ráp. Do vậy, khi FDI mở rộng ở các ngành này sẽ tạo việc làm cho lao động ít kỹ năng, từ đó làm kéo thu nhập thấp lên mức tương đối so với trước dẫn đến làm giảm hoặc ít nhất không làm tăng bất bình đẳng. Theo Báo cáo ILO 2022, tính đến năm 2017–2018, các tập đoàn Trung Quốc nắm

giữ 88% nhà máy may xuất khẩu lớn ở Campuchia, khoảng một phần ba ở Myanmar và hơn 20% ở Việt Nam; nhà đầu tư Hồng Kông cũng chiếm tỷ trọng lớn tại ba nước này và Bangladesh. Các doanh nghiệp FDI đã góp phần tạo cơ hội việc làm chính thức cho lao động nữ và lao động ít kỹ năng ở nước sở tại (ILO, 2022).

Trong ngắn hạn, tỷ lệ nhập học trung học làm tăng bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển châu Á do sự chênh lệch về cơ hội giáo dục, sự phân bổ không đều về chất lượng giáo dục và cơ hội học tập. Ở nhiều quốc gia, nhóm người giàu có điều kiện tiếp cận giáo dục trung học chất lượng cao hơn, trong khi nhóm nghèo dù có thể đi học nhưng thường tiếp cận giáo dục chất lượng thấp hơn như được chứng minh trong Knight & cộng sự (1983), Psacharopoulos (1994). Do đó, khoảng cách kỹ năng giữa nhóm giàu và nghèo ngày càng lớn, làm tăng chênh lệch thu nhập trong ngắn hạn. Ngoài ra, ở một số nước đang phát triển, dù tỷ lệ nhập học trung học tăng, nhưng nền kinh tế không tạo ra đủ việc làm có mức lương cao cho người có trình độ này nên nếu nhóm này phải chấp nhận các công việc lương thấp (hoặc thất nghiệp), bất bình đẳng thu nhập có thể tạm thời gia tăng (Acemoglu, 2002).

Trong dài hạn, FDI gắn với tăng trưởng GDP làm giảm bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển châu Á. Điều này có thể lý giải bởi hai ý chính sau. Thứ nhất, khi FDI đi kèm với tăng trưởng kinh tế cao, hiệu ứng lan tỏa (Spillover Effects) mở rộng cơ hội việc làm cho cả lao động có kỹ năng và lao động phổ thông, từ đó góp phần thu hẹp khoảng cách thu nhập. Thứ hai, tăng trưởng GDP tạo điều kiện cho chính phủ đầu tư vào giáo dục và đào tạo, nâng cao kỹ năng lao động, giúp họ tiếp cận việc làm tốt hơn (Borensztein & cộng sự, 1998).

Ngoài ra, trong dài hạn, tăng trưởng GDP bình quân đầu người cũng làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Do khi nền kinh tế phát triển, lao động chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ với mức lương cho lao động phổ thông cao hơn. Điều này giúp giảm bất bình đẳng thu nhập như được đề cập trong các nghiên cứu Fields (1989) và Milanovic (2016). Bên cạnh đó, nghiên cứu Fan, Kanbur & Zhang (2011) và Datt & Ravallion (2002) cũng đã chỉ ra rằng tại các nước đang phát triển ở Châu Á, tăng trưởng kinh tế giúp làm giảm bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn đặc biệt là khi có những chính sách hỗ trợ phù hợp.

5. Hàm ý chính sách

Mặc dù FDI được coi là một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á, nghiên cứu cho thấy FDI có thể làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn. Tuy nhiên, tác động không đồng nhất giữa các khu vực, phản ánh sự chênh lệch năng lực hấp thụ FDI giữa các nhóm lao động và vùng lãnh thổ, từ đó đặt ra nhu

cần thiết kế chính sách điều tiết FDI dựa trên đặc điểm kinh tế - xã hội đặc thù của từng khu vực.

Thứ nhất, đối với tổng thể các quốc gia đang phát triển ở châu Á, chính phủ cần thiết lập khung chính sách điều tiết FDI nhằm cân bằng giữa thu hút đầu tư và kiểm soát bất bình đẳng thu nhập. Kết quả cho thấy FDI làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn trên toàn mẫu. Trong khi đó, nhiều quốc gia vẫn giữ chính sách mở cửa “một chiều” mà thiếu biện pháp phân phối lợi ích (như chia sẻ công nghệ, đào tạo lao động địa phương), khiến lợi ích chủ yếu rơi vào nhóm lao động kỹ năng cao. Do đó, nhóm tác giả đề xuất: (i) ưu đãi thuế có điều kiện với doanh nghiệp FDI cam kết tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương; (ii) thành lập quỹ hỗ trợ phát triển kỹ năng cho lao động phổ thông vùng khó khăn; (iii) quy định minh bạch báo cáo thu nhập và mức lương tối thiểu linh hoạt theo vùng, nhằm hạn chế chênh lệch thu nhập.

Thứ hai, tại Đông Á, cần thúc đẩy cơ chế liên kết ba bên giữa Nhà nước, doanh nghiệp FDI, và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - đại học kỹ thuật nhằm tăng hiệu ứng lan tỏa đến các nhóm lao động dễ tổn thương. Nghiên cứu cho thấy FDI tại khu vực Đông Á làm giảm bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn nhưng có xu hướng làm gia tăng trong dài hạn. Ngoài ra, khi FDI đi kèm với tăng trưởng GDP cao, tác động tổng hợp làm giảm bất bình đẳng trong dài hạn, cho thấy năng lực hấp thụ của nền kinh tế đóng vai trò điều tiết quan trọng. Điều này phản ánh một thực tế rằng nhiều dự án FDI tập trung vào thành thị, các khu công nghệ cao, trong khi nông thôn và nhóm lao động phổ thông ít được hưởng lợi. Do đó, các chính phủ cần triển khai ba nhóm giải pháp: (i) điều chỉnh ưu đãi đầu tư theo hướng gắn với tiêu chí địa lý, khuyến khích doanh nghiệp FDI mở rộng đến các khu vực vùng sâu, vùng xa; (ii), xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp - đại học kỹ thuật để thiết kế chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu kỹ năng thực tế; (iii) triển khai mô hình “đối tác đào tạo” (training partnership), với cam kết cụ thể về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.

Thứ ba, tại Tây Á, cần ưu tiên cơ cấu lại danh mục ngành nghề thu hút FDI theo hướng cân bằng hơn và tăng cường chính sách an sinh xã hội. Kết quả cho thấy FDI tại khu vực này làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập mạnh hơn so với toàn mẫu. Trên thực tế, FDI hiện chủ yếu tập trung vào các ngành có hàm lượng kỹ thuật cao như dầu khí, ngân hàng và công nghệ cao, qua đó làm gia tăng chênh lệch giữa các nhóm lao động. Do đó, các chính sách cần: (i) giảm ưu đãi cho những dự án FDI không cam kết chuyển giao công nghệ hoặc không tích cực tham gia các chương trình đào tạo nghề cho lao động địa phương; (ii) mở rộng hệ thống bảo trợ xã hội, đặc biệt là các chính sách trợ cấp thất nghiệp và chăm sóc y tế

cho nhóm lao động bị thay thế bởi công nghệ; (iii) khuyến khích dòng vốn FDI hướng vào các ngành có khả năng tạo việc làm phổ thông như chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng để thúc đẩy phân bổ thu nhập công bằng.

Thứ tư, đối với nhóm quốc gia Đông Nam Á, chính sách nên hướng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng trưởng có giá trị gia tăng cao. Kết quả cho thấy FDI và tỷ lệ nhập học trung học tại khu vực này không thể hiện tác động có ý nghĩa thống kê, trong khi thu nhập bình quân đầu người có mối quan hệ nghịch chiều với bất bình đẳng trong dài hạn, hàm ý rằng chất lượng tăng trưởng kinh tế là yếu tố then chốt giúp cải thiện phân phối thu nhập. Thực trạng cho thấy nhiều nền kinh tế Đông Nam Á vẫn phụ thuộc vào tăng trưởng dựa trên chi phí lao động thấp, trong khi năng lực đổi mới sáng tạo và chất lượng lao động còn hạn chế. Để từng bước chuyển dịch sang mô hình phát triển bao trùm và bền vững hơn, các chính phủ cần triển khai đồng bộ các giải pháp: (i) tăng cường đầu tư công vào giáo dục đại học và đào tạo nghề, với trọng tâm là kỹ năng số, kỹ năng quản trị và tư duy đổi mới sáng tạo; (ii) định hướng thu hút FDI vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao và lồng ghép điều kiện chuyển giao công nghệ trong xét duyệt dự án; (iii) thiết lập các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên và lao động trẻ, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân trong nước và giảm phụ thuộc vào các nguồn lực bên ngoài.

Thứ năm, đối với nhóm quốc gia Nam Á, chính phủ cần ưu tiên thúc đẩy giáo dục cơ bản và hoàn thiện hạ tầng xã hội nhằm giảm bất bình đẳng thu nhập. Kết quả thực nghiệm chỉ ra rằng tỷ lệ nhập học trung học có tác động âm và có ý nghĩa thống kê trong dài hạn, cho thấy việc mở rộng tiếp cận giáo dục phổ thông có vai trò thiết yếu trong việc cải thiện phân phối thu nhập. Trong khi đó, FDI không cho thấy tác động thống kê rõ ràng, hàm ý rằng bản thân FDI chưa phải là kênh hiệu quả nếu không đi kèm với năng lực hấp thụ từ phía lực lượng lao động. Trên thực tế, nhiều khu vực nông thôn tại Nam Á vẫn đang thiếu hụt trường lớp, chất lượng giáo dục phổ thông không đồng đều, và tỷ lệ bỏ học ở bậc trung học còn cao, đặc biệt là ở nhóm thu nhập thấp và nữ sinh. Do đó, các chính sách ưu tiên bao gồm: (i) đầu tư công cho giáo dục trung học tại các khu vực nông thôn, thông qua việc xây dựng trường lớp, cải thiện chất lượng giáo viên và tăng cường học bổng cho học sinh nghèo; (ii) lồng ghép đào tạo kỹ năng cơ bản và định hướng nghề nghiệp vào chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt ở các khu vực có tỷ lệ bỏ học cao; (iii) tăng cường kết nối giữa hệ thống trường phổ thông với các chương trình đào tạo nghề ngắn hạn và khởi nghiệp cộng đồng, giúp học sinh sau trung học có thêm lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; (iv) triển khai cơ chế theo dõi và đánh giá tác động phân phối thu nhập của các chương trình giáo dục để điều chỉnh chính sách kịp thời.

6. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia đang phát triển khu vực châu Á trong giai đoạn 1991 - 2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, trong ngắn hạn, FDI không có tác động rõ rệt đến bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên, trong dài hạn, FDI có xu hướng làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập và khu vực Tây Á xu hướng này diễn ra mạnh mẽ nhất. Điều này phản ánh sự tập trung của FDI vào các ngành công nghiệp thâm dụng vốn và công nghệ cao, nơi lao động có kỹ năng cao được hưởng lợi nhiều hơn so với lao động phổ thông, dẫn đến sự chênh lệch thu nhập ngày càng lớn.

Từ đó, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của việc thiết kế các chính sách FDI phù hợp với đặc điểm từng khu vực nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến phân phối thu nhập. Các khuyến nghị bao gồm: điều kiện hóa ưu đãi đầu tư với cam kết đào tạo và sử dụng lao động địa phương, mở rộng đầu tư công vào giáo dục - đặc biệt là giáo dục phổ thông và đào tạo nghề, tăng cường cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp FDI và cơ sở giáo dục, đồng thời cải thiện mạng lưới bảo trợ xã hội cho các nhóm lao động dễ bị tổn thương. Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao năng lực hấp thụ FDI mà còn góp phần định hình một mô hình tăng trưởng bao trùm và công bằng hơn cho các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

Tài liệu tham khảo

- Acemoglu, D. (2002). Technical change, inequality, and the labor market. *Journal of Economic Literature*, 40(1), 7-72.
- Aghion, P., & Howitt, P. (1998). *Endogenous growth theory*. MIT Press.
- Aghion, P., Caroli, E., & Garcia-Penalosa, C. (2011). Inequality and economic growth: The perspective of the new growth theories. *Journal of Economic Literature*, 37(4), 1615-1660.
- Aitken, B. J., & Harrison, A. E. (1999). Do domestic firms benefit from direct foreign investment? Evidence from Venezuela. *American Economic Review*, 89(3), 605-618.
- Ariza, J., & Montes-Rojas, G. (2017). Labour income inequality and the informal sector in Colombian cities. *Cuadernos de Economía*, 36(SPE72), 77-98.
- Babatunde, M. A. (2018). Foreign direct investment and income inequality in Nigeria. *International Journal of Economic Development*, 11(2), 266-315.
- Becker, G. S. (1964). *Human Capital: A Theoretical and Empirical Analysis, with Special Reference to Education*. University of Chicago Press.

- Benhabib, J., & Spiegel, M. M. (1994). The role of human capital in economic development: Evidence from aggregate cross-country data. *Journal of Monetary Economics*, 34(2), 143-173.
- Blonigen, B. A., & Slaughter, M. J. (2001). Foreign-affiliate activity and U.S. skill upgrading. *Review of Economics and Statistics*, 83(2), 362-376.
- Blundell, R. & Stewart, M. (2004). *Intertemporal Labour Supply and the Consumption Response to Income Changes*. *Journal of Political Economy*, 112(2), 223-254.
- Borensztein, E., De Gregorio, J., & Lee, J. W. (1998). How does foreign direct investment affect economic growth? *Journal of International Economics*, 45(1), 115-135.
- Couto, V. (2018). Does foreign direct investment lower income inequality? New evidence and discussion on the role of service offshoring (Captive Centers).
- Cho, H. C., & Ramirez, M. D. (2016). Foreign direct investment and income inequality in Southeast Asia: A panel unit root and panel cointegration analysis, 1990-2013. *Atlantic Economic Journal*, 44, 411-424.
- Choi, C. (2006) 'Does foreign direct investment affect domestic income inequality?', *Applied Economics Letters*, 13(12), pp. 811-814. doi: 10.1080/13504850500400637.
- Datt, G., & Ravallion, M. (2002). Is India's economic growth leaving the poor behind? *Journal of Economic Perspectives*, 16(3), 89-108.
- Demirbag, M., Tatoglu, E. and Oyungere, A. (2005) 'Patterns of Foreign Direct Investment in Mongolia, 1990-2003: A Research Note', *Eurasian Geography and Economics*, 46(4), pp. 306-318. doi: 10.2747/1538-7216.46.4.306.
- Fan, S., Kanbur, R., & Zhang, X. (2011). China's regional inequality in the reform era. *World Economy*, 34(4), 597-622.
- Fields, G. S. (1989). Changes in poverty and inequality in developing countries. *The World Bank Research Observer*, 4(2), 167-185.
- Feenstra, R. C., & Hanson, G. H. (1995). Foreign investment, outsourcing, and relative wages.
- Feenstra, R. C., & Hanson, G. H. (1997). Foreign direct investment and relative wages: Evidence from Mexico's maquiladoras. *Journal of International Economics*, 42(3-4), 371-393.
- Figini, P., & Görg, H. (2011). Does foreign direct investment affect wage inequality? An empirical investigation. *The World Economy*, 34(9), 1455-1475.
- Fu, X., & Balasubramanyam, V. N. (2005). Exports, foreign direct investment, and employment: The case of China. *World Economy*, 28(4), 607-625.

- Giles, D. E. (2004). Calculating a standard error for the Gini coefficient: Some further results. *Oxford Bulletin of Economics and Statistics*, 66(3), 425-433.
- Gossel, S. (2022). FDI and inequality in Sub-Saharan Africa: Does democracy matter? *International Journal of Emerging Markets*, 19(1), 33-55.
- Heckscher, E. F., & Ohlin, B. G. (1991). *Heckscher-Ohlin trade theory*. MIT Press.
- Herzer, D., & Nunnenkamp, P. (2013). FDI and income inequality: Evidence from European countries. *International Review of Economics & Finance*, 25, 88-105.
- Herzer, D., Hühne, P., & Nunnenkamp, P. (2014). FDI and income inequality—Evidence from Latin American economies. *Review of Development Economics*, 18(4), 778-793.
- Ibarra-Olivo, J. E., & Rodriguez-Pose, A. (2022). FDI and the growing wage gap in Mexican municipalities. *Papers in Regional Science*, 101(6), 1411-1439.
- International Labour Organization (ILO) (2022) Employment, wages and productivity trends in the Asian garment sector: Data and policy insights for the future of work. *Bangkok: International Labour Organization*.
- Jaumotte, F., Lall, S., & Papageorgiou, C. (2013). Rising income inequality: Technology, or trade and financial globalization? *IMF Economic Review*, 61(2), 271-309.
- Kao, C. (1999). Spurious regression and residual-based tests for cointegration in panel data. *Journal of Econometrics*, 90(1), 1-44.
- Kaulihowa, T., & Adjasi, C. (2017). FDI and income inequality in Africa. *Oxford Development Studies*, 46(2), 250-265.
- Knight, J. B., & Sabot, R. H. (1983). Educational expansion and the Kuznets effect. *The American Economic Review*, 73(5), 1132-1136.
- Kuznets, S. (2019). Economic growth and income inequality. In *The gap between rich and poor* (pp. 25-37). Routledge.
- Lee, C. C., Lee, C. C., & Cheng, C. Y. (2020). The impact of FDI on income inequality: Evidence from the perspective of financial development. *International Journal of Finance & Economics*, 27(1), 137-157.
- Milanovic, B. (2005). *Worlds apart: Measuring international and global inequality*. Princeton University Press.
- Nguyen, V. B. (2023). The role of digitalization in the FDI-income inequality relationship in developed and developing countries. *Journal of Economics, Finance and Administrative Science*, 28(55), 6-26.

- Nkoro, E., & Uko, A. K. (2016). Autoregressive distributed lag (ARDL) cointegration technique: Application and interpretation. *Journal of Statistical and Econometric Methods*, 5(4), 63-91.
- OECD (2011), *Divided We Stand: Why Inequality Keeps Rising*, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/9789264119536-en>.
- Pedroni, P. (1999). Critical values for cointegration tests in heterogeneous panels with multiple regressors. *Oxford Bulletin of Economics and Statistics*, 61(S1), 653-670.
- Pesaran, M. H. (2007). A simple panel unit root test in the presence of cross-section dependence. *Journal of Applied Econometrics*, 22(2), 265-312.
- Pesaran, M. H., Shin, Y., & Smith, R. J. (2001). Bounds testing approaches to the analysis of level relationships. *Journal of Applied Econometrics*, 16(3), 289-326.
- Phillips, P. C., & Sul, D. (2003). Dynamic panel estimation and homogeneity testing under cross-section dependence. *The Econometrics Journal*, 6(1), 217-259.
- Psacharopoulos, G. (1994). Returns to investment in education: A global update. *World Development*, 22(9), 1325-1343.
- Ravinthirakumaran, K., & Ravinthirakumaran, N. (2018). The impact of foreign direct investment on income inequality: A panel autoregressive distributed lag approach for the Asia-Pacific economic cooperation developing economies. *Asia-Pacific Sustainable Development Journal*, 25(1), 57-84.
- Ross, M.L., 1999. The political economy of the resource curse. *World politics*, 51(2), pp.297-322.
- Shi, L., Zhu, C., Tang, D. and Boamah, V., 2022. The Impact of FDI on China's Urban-Rural Income Gap. *Sustainability*, 14(20), p.13047.
- Soto, G., Jardon, C. M., & Martinez-Cobas, X. (2024). FDI and income inequality in tax-haven countries: The relevance of tax pressure. *Economic Systems*, 48(1), 101172.
- Stolper, W. F., & Samuelson, P. A. (1941). Protection and real wages. *The Review of Economic Studies*, 9(1), 58-73.
- Ucal, M., Haug, A. A., & Bilgin, M. H. (2015). Income inequality and FDI: Evidence with Turkish data. *Applied Economics*, 48(11), 1030-1045.
- Zhang, X., & Zhang, K. H. (2003). How does globalization affect regional inequality within a developing country? Evidence from China. *Journal of Development Studies*, 39(4), 47-67.

PHỤ LỤC

Phụ lục A Danh sách 17 quốc gia đang phát triển ở Châu Á trong bài nghiên cứu

Khu vực	Quốc gia
Nam Á	India, Nepal, Pakistan, Sri Lanka
Đông Á	Trung Quốc, Mongolia
Đông Nam Á	Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam
Tây Á	Iran, Jordan, Turkiye, Yemen

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả từ Australian Department of Foreign Affairs and Trade (2022)